

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Thề

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Côn

2. Bà Nguyễn Thị Công Mừng

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 179/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2022/QĐ-HPT ngày 26/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Từ Thị H, sinh năm: 1997 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Từ Thị H trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau vào ngày 02/6/2016, trước khi cưới

có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị về nhà anh T làm dâu ngay, anh chị sống tại Thôn Đ, xã Q, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc. Đến đầu năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Gia đình họ hàng hai bên đã biết và hoà giải nhưng không thành. Chị và anh T đã ly thân từ năm 2021 đến nay không còn hỏi thăm, liên lạc gì với nhau nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

- Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn T có 01 con chung là Hoàng Minh N, sinh ngày 13/9/2016. Cháu N hiện tại đang sống cùng với chị, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T không cung cấp văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Từ Thị H, không tham dự phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của anh T được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/4/2022, ông Hoàng Văn T (là bố đẻ anh T) trình bày: Chị H và anh T trước khi kết hôn được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau ngày cưới hai vợ chồng chung sống cùng gia đình tại Thôn Đ, xã Q, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Tình cảm ban đầu thì hạnh phúc. Tuy nhiên trong thời gian con trai ông Là Hoàng Văn T có đi làm ăn xa không thường xuyên quan tâm đến vợ con nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nay Chị H khởi kiện ly hôn với anh T, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo ý kiến của Chị H. Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung Hoàng Minh N, sinh ngày 13/9/2016, hiện cháu đang ở cùng với Chị H. Còn đối với anh Hoàng Văn T đi làm ăn xa từ tháng 02/2021 đến nay không về nhà, thỉnh thoảng có nhắn tin về cho gia đình, còn cụ thể ở đâu và làm gì gia đình không rõ.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Từ Thị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hoàng Văn T vắng mặt. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử,

Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Từ Thị H: Cho chị Từ Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Giao cho cho chị Từ Thị H nuôi con chung là Hoàng Minh N, sinh ngày 13/9/2016 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết, vì đương sự không yêu cầu. Sau khi ly hôn anh Hoàng Văn T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Từ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí mà chị Từ Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số 0010764 ngày 27 tháng 4 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Từ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, tranh chấp về con chung với anh Hoàng Văn T. Hiện nay anh Hoàng Văn T có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã Q, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn chị Từ Thị H vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Văn T được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn. Qua xác nhận của người thân của anh T cũng như chính quyền địa phương thì hiện anh T vẫn cư trú tại Thôn Đ, xã Q, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, hiện nay anh T đi đâu làm gì gia đình, chính quyền địa phương không được biết. Anh T cũng không cung cấp địa chỉ, nơi ở, nơi làm việc hiện nay cho Chị H biết. Theo Công văn số 14041/QLXNC-P5 ngày 05/7/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh đối với anh Hoàng Văn T thì không có thông tin về xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao, khoản 3 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự được xem là anh T cố tình giấu giếm địa chỉ. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, Chị H theo thủ tục chung.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Từ Thị H và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/6/2016. Do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Từ Thị H vợ chồng chị chung sống tình cảm ban đầu hòa thuận hạnh phúc nhưng được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Chị H và anh T đã ly thân từ năm 2021 đến nay không còn hỏi thăm, liên lạc gì với nhau nữa. Nay chị Hương xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T, hơn nữa ông Hoàng Văn T là bố đẻ của anh Hoàng Văn T cũng cho rằng do vợ chồng làm ăn xa, anh T không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị H và anh T mâu thuẫn là có thật, việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Từ Thị H: Cho chị Từ Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

[2.2] Về con chung: Chị Từ Thị H và anh Hoàng Văn T có 01 con chung là Hoàng Minh N, sinh ngày 13/9/2016. Khi ly hôn chị Hương có nguyện vọng được nuôi Cháu N. Hội đồng xét xử thấy chị Từ Thị H có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung phát triển đảm bảo. Hiện nay con chung sống cùng với chị Từ Thị H cháu khỏe mạnh phát triển bình thường. Hơn nữa anh Hoàng Văn T thường xuyên không có mặt tại địa phương. Do vậy cần giao con chung là Hoàng Minh N, sinh ngày 13/9/2016 cho chị Từ Thị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Từ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Từ Thị H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Từ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí mà Chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Từ Thị H: Cho chị Từ Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao cho cho chị Từ Thị H nuôi con chung là Hoàng Minh N, sinh ngày 13/9/2016 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết, vì đương sự không yêu cầu. Sau khi ly hôn anh Hoàng Văn T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Từ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí mà chị Từ Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số 0010764 ngày 27 tháng 4 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Văn Thế

